

Số: 152/2026/QĐST-HNGĐ

Son La, ngày 15 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 202/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - Sinh ngày 20/01/1983. Địa chỉ: Tiểu khu A, xã T, tỉnh Sơn La. Số căn cước công dân, 014183005169 cấp ngày 29/04/2021.

- Bị đơn: Anh Lê Văn C - Sinh ngày 02/08/1977. Địa chỉ: Tiểu khu A, xã T, tỉnh Sơn La. Số căn cước công dân, 014077006797 cấp ngày 09/05/2021.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn C.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2. Về con chung: Giao cháu Lê Bảo L, sinh ngày 13/02/2020 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh C không phải đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị H, do chị H chưa yêu cầu. Đối với cháu Lê Thùy L1, sinh ngày 31/01/2006 hiện nay cháu đã trưởng thành, phát triển bình thường và có khả năng lao động.

3. Về tài sản chung: Các đương sự thỏa thuận phân chia, không kê khai và không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000498 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Sơn La. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) tại phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 – Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND khu vực 6 – Sơn La;
- Phòng THADS khu vực 6 - Sơn La;
- UBND xã Tân Yên, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**THẨM PHÁN**

**( Đã ký )**

**Đỗ Như Khánh**